

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST.

Ngày 16/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Nguyễn Trung Hòa.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1951; vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012. Anh, chị, em ruột (kể cả bị cáo) gồm có 05 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

*Bị hại:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*chết do tai nạn giao thông*).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Bà Dương Thị Bích L, sinh năm 1969. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho bà Dương Thị Bích L:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1961, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 28/4/2021. Vắng mặt không lý do.

- Chị Phạm Thị Bích H, sinh năm 1988.

- Anh Phạm Quốc A, sinh năm 1992. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho chị Phạm Thị Bích H và anh Phạm Quốc A Bà Dương Thị Bích L,* sinh năm 1969, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 22/4/2021. Có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962, là chủ Doanh nghiệp Tư nhân T. Địa chỉ số: 35A, đường V, khóm 1, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp cho bà Trịnh Thị T:* Anh Quách Đỗ Minh L, sinh năm 1987. Địa chỉ số 03, đường H, khóm 2, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền đề ngày 28/4/2021). Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Công ty Bảo Minh Trà Vinh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Thanh C. chức vụ Giám đốc. Địa chỉ: Số 18, đường N, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:*** Một giấy phép lái xe hạng E, số: 860123000907, mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/10/1981, ngụ khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh, cấp ngày 03/6/2019.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, bị can Nguyễn Văn N (là tài xế lái xe thuê cho Doanh nghiệp Tư nhân T có địa chỉ số: 35A, đường V, khóm 1, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh) điều khiển xe ô tô khách, loại xe giường nằm 43 chỗ, biển số 84B-006.44 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 53, chạy hướng từ thị xã Dải - Thành phố T, trên xe còn có phụ xe là anh Huỳnh Văn N và 36 hành khách.

Đến khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 12/4/2021, khi chạy đến đoạn thuộc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị can điều khiển xe ô tô khách lấn sang lề trái hướng đi qua khỏi vạch phân tuyến giữa lộ là 0,8 mét, chạy với tốc độ khoảng 60 - 70km/h, khi xe ô tô chạy gần đến cầu T 1 thuộc ấp T, xã V, huyện C bị can phát hiện ông Phạm Văn T, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã V, huyện C đang điều khiển xe

mô tô biển số 84E1- 180.22 chạy trên cầu T 1, đi phần đường bên phải cùng chiều phía trước, cách xe ô tô khách khoảng 30 mét. Lúc này bị can điều khiển xe ô tô chạy lên dốc cầu T 1, khi khoảng cách 02 xe còn khoảng 15 mét, bị can quan sát thấy ông T điều khiển xe mô tô chuyển hướng cho xe rẽ trái qua đường nhưng không bật đèn tín hiệu. Thấy vậy, bị can bấm còi, ông T điều khiển xe mô tô chậm lại, lúc này, bị can điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái hướng đi để tránh và vượt qua xe mô tô của ông T, ông T tiếp tục điều khiển cho xe mô tô rẽ trái để qua đường, khi xe mô tô sang phần đường bên trái hướng đi vừa xuống dốc cầu T 1 thì phần đầu của xe ô tô va chạm vào bên trái xe mô tô do ông T điều khiển gây ra tai nạn giao thông. Sau khi va chạm, xe ô tô tiếp tục chạy về phía trước đẩy ông T và xe mô tô thêm một đoạn khoảng 60 mét thì dừng lại. Sau đó, ông T được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 235/KLGD ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Phạm Văn T tử vong là do đa chấn thương.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 181/KLGD ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Trong mẫu máu thu từ Nguyễn Văn N không tìm thấy nồng độ Ethanol. Mẫu máu thu từ tử thi nạn nhân Phạm Văn T có nồng độ Ethanol trong máu là 193.34 miligam/100 mililit máu.

*Hiện trường và kết quả khám nghiệm xác định:*

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, loại đường hai chiều, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch phân tuyến ở giữa, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật, dưới dốc cầu T 1 phía bên trái hướng thị xã D – thành phố T có giao nhau với đường giao thông nông thôn. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 9,4 mét.

- Vị trí các dấu vết để lại hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng thị xã D – thành phố T (*có biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường kèm theo*).

- Vùng va chạm giữa xe ô tô khách biển số 84B1-006.44 và xe mô tô biển số 84E1- 180.22 vừa xuống dốc cầu T trên tuyến Quốc lộ 53, đoạn thuộc ấp T , xã V, huyện C, nằm phần đường bên trái hướng thị trấn C – thành phố T, cách mép đường bên phải là 6,85 mét.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị can Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô khách biển số 84B-006.44 chạy lên dốc cầu T 1 lấn sang phần đường bên trái hướng đi để tránh và vượt qua xe mô tô biển số 84E1-180.22 do ông Phạm Văn T điều khiển dẫn đến phần đầu xe ô tô va chạm vào xe mô tô xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả làm ông T tử vong. Hành vi của bị can N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Đối với ông Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 84E1- 180.22 chạy trên cầu T 1 rẽ trái qua đường nhưng không bật đèn tín hiệu báo trước, chuyển hướng không bảo đảm an toàn. Hành vi của ông T đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã quản lý nhập kho và xử lý các phương tiện, đồ vật sau:

- Trao trả cho anh Quách Đỗ Minh L (*Đại diện Doanh nghiệp Tư nhân T*) gồm: 01 xe ô tô biển số 84B-006.44; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 84B-006.44; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Trao trả cho ông Dương Văn N (*đại diện hợp pháp của bị hại*): 01 xe mô tô biển số 84E1-180.22.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại bà Dương Thị Bích L (vợ bị hại) yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần tổng cộng là 200.000.000 đồng, bị can Nguyễn và anh Quách Đỗ Minh L (*Đại diện Doanh nghiệp Tư nhân T*) đã khắc phục bồi thường xong, nên bà Liễu không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe ô tô biển số 84B-006.44 của Doanh nghiệp tư nhân T có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty Bảo Minh Trà Vinh. Hiện Công ty đã bồi thường xong cho Doanh nghiệp tư nhân T theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận:* Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 12/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô khách, biển số 84B-006.44 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 53, chạy hướng thị trấn C - thành phố T, khi đến dốc cầu T 1 thuộc ấp T, xã V, huyện C, bị cáo điều khiển xe ô tô với tốc độ 60 – 70 km/h, tránh vượt không bảo đảm an toàn, điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái hướng đi để tránh và vượt qua xe mô tô biển số 84E1- 180.22 đang chạy cùng chiều phía trước do ông Phạm Văn T điều khiển rẽ trái qua đường dẫn đến phần đầu của xe ô tô khách va chạm vào bên trái xe mô tô do ông T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả ông T tử vong đa chấn thương. Vụ tai nạn xảy ra nêu trên bị cáo nhận thấy mình có lỗi.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

*Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại bà Dương Thị Bích L trình bày:* Tai nạn xảy ra ngày 12/4/2021, bà thấy ông T (*chồng bà*) có một phần lỗi là uống rượu say điều khiển xe mô tô biển số 84E1- 180.22, nên không làm chủ tay lái, rẽ trái qua đường không bật đèn tín hiệu báo trước, chuyển hướng không bảo đảm an

toàn dẫn đến tai nạn xảy ra. Về trách nhiệm hình sự bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo, còn về trách nhiệm dân sự Doanh nghiệp tư nhân T và bị cáo đã khắc phục bồi thường xong, nay bà không yêu cầu gì thêm. Trước đây bà có ủy quyền cho ông Dương Văn N làm người đại diện, nay bà xin rút lại giấy ủy quyền và yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Quốc A trình bày:* Anh là con ruột của bà Dương Thị Bích L. Qua lời trình bày yêu cầu của bà L, anh thống nhất, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bà Dương Thị Bích Liễu là ông Dương Văn Nhiều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa anh Quách Đỗ Minh L (*là người đại diện hợp pháp cho Doanh nghiệp Tư nhân T*) và ông Lâm Thanh C – Giám đốc (*là người đại diện hợp pháp cho Công ty Bảo Minh Trà Vinh*) đều vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

*Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bà Dương Thị Bích L là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng:* Tai nạn xảy ra ngày 12/4/2021 bị cáo có lỗi, bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quách Đỗ Minh L (*là người đại diện hợp pháp cho Doanh nghiệp Tư nhân T*) và ông Lâm Thanh C – Giám đốc (*là người đại diện hợp pháp cho Công ty Bảo Minh Trà Vinh*) đều vắng mặt tại phiên tòa và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Dương Thị Bích L xin rút lại giấy ủy quyền đối với Dương Văn N và yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 12/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô khách, biển số 84B-006.44 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 53, chạy hướng thị trấn C - thành phố T. Khi đến dốc cầu T 1 thuộc ấp T, xã V, huyện C, bị cáo điều khiển xe ô tô chạy tốc độ cao, tránh vượt không bảo đảm an toàn, điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái hướng đi để tránh và vượt qua xe mô tô biển số 84E1-180.22 chạy cùng chiều phía trước do ông Phạm Văn T điều khiển rẽ trái qua đường dẫn đến phần đầu của xe ô tô khách va chạm vào bên trái của xe mô tô do ông T điều khiển gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Phạm Văn T tử vong, do đa chấn thương. Vụ tai nạn giao thông nêu trên bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận có lỗi.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô khách chạy tốc độ cao, tránh vượt không bảo đảm an toàn, điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái hướng đi dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả ông Phạm Văn T tử vong là do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm phòng tránh và hạn chế tai nạn xảy ra.

Trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 12/4/2021 xét thấy bị hại ông Phạm Văn T cũng có một phần lỗi, căn cứ bản kết luận giám định số 181/KLGĐ ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Trong mẫu

máu thu từ tử thi nạn nhân Phạm Văn T có nồng độ Ethanol trong máu là 193.34 miligam/100 mililit máu. Như vậy ông Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 84E1- 180.22 trong tình trạng say rượu, không làm chủ tay lái, khi rẽ trái qua đường không bật đèn tín hiệu báo trước, chuyển hướng không bảo đảm an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra. Mặt khác sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo tác động chủ Doanh nghiệp Tư nhân T đã khắc phục xong hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại nhận số tiền 200.000.000 đồng.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động cùng với chủ phương tiện khắc phục xong hậu quả bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, người thân của bị cáo có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bà Dương Thị Bích L là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe ô tô tải biển số 84B-006.44 của Doanh nghiệp tư nhân T có tham gia Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của Công ty Bảo Minh Trà Vinh. Sau khi tai nạn xảy ra Công ty Bảo Minh Trà Vinh đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, nay các đương sự không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng và xử lý vật chứng gồm: Một giấy phép lái xe hạng E, số: 860123000907, mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/10/1981, ngụ xóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 03/6/2019, là của bị cáo, bị Công an thu giữ để phục vụ điều tra vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp 200.000 đồng.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

## **2. Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn N nhận:* Một giấy phép lái xe hạng E, số: 860123000907, mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/10/1981, ngụ khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh, cấp ngày 03/6/2019.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp 200.000 đồng.

## **4. Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.



*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**